

Bản án số: **08** /2024/HS-ST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiến - Phó GD Trung tâm y tế huyện B

2. Ông Lê Văn Đạo - Nguyên Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện B, giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Thanh T, sinh ngày: 30/10/2003; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Đỗ Văn Thông sinh năm 1982, họ tên mẹ: Huỳnh Thị Thanh sinh năm 1989 (còn sống); Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm 2009 và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

2/ Lê Vũ P, sinh ngày: 06/01/2001; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thừa Lợi, xã Thừa Đức, huyện B, tỉnh E; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Đinh Văn Dẹp sinh năm 1961 (đã chết), họ tên mẹ: Lê Thị Hòa sinh năm 1962 (còn sống); Bị cáo có 01 người chị ruột sinh năm 1991 và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/08/2023 cho đến nay. (có mặt)

3/ Trịnh Văn T sinh ngày: 19/01/2006; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Thới Hòa 1, xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Trịnh Văn Nhanh Em sinh năm 1980, họ tên mẹ: Lý Thị Như Ý sinh năm 1985 (còn sống); Bị cáo có 02 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 06/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T:* Ông Hồ Tấn Ph, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh E (Có mặt)

* *Người bị hại:* Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 02/07/1993.

Nơi cư trú: Ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Gia **B**, sinh ngày 03/10/2006 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thới Hòa 1, xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E.

* *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Gia B:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp Thới Hòa 1, xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E, là cha ruột của **B** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh T biết tin chú ruột của mình là anh Đỗ Văn Th có mâu thuẫn đánh nhau với anh Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 02/7/1993, nơi cư trú: ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện B, nên T nung nấu ý định đánh lại anh Q để trả thù cho chú mình.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/02/2023, tại nhà của T thuộc ấp Thới An, xã Thới Thuận, T rủ Lê Vũ P, Trịnh Văn T, sinh ngày 19/01/2006 và Nguyễn Gia **B**, sinh ngày 03/10/2006, cùng nơi cư trú tại ấp Thới Hòa 1, xã Thới Thuận cùng nhau đi đánh, chém anh Q gây thương tích. Được P, T và **B** đồng ý thực hiện, T cầm lấy 01 cây chia dài 2,2 m, mũi nhọn. T đưa cho P 01 con dao dài 35 cm, đưa cho **B** 01 con dao dài 70 cm và đưa cho T 01 đoạn gỗ dài 72 cm, rồi cùng nhau đi bộ đến nhà của anh Q thuộc ấp Thới An, xã Thới Thuận, nhưng không có anh Q ở nhà, nên cả nhóm ra về và cùng nhau uống rượu tại nhà của T.

Đến khoảng 22 cùng ngày, cả nhóm tiếp tục cầm hung khí như lúc đầu đến nhà anh Q. Khi đến nơi, T kêu T và **B** đứng chặn ở ngoài cửa nhà trước. Còn T và P đi vòng đường hẻm, ra cửa nhà sau để đi vào bên trong nhà. Khi đi đến giường ngủ, T nhìn thấy anh Q đang nằm ngủ, nên dùng cây chia đâm vào 02 chân của anh Q. Anh Q tỉnh dậy, la lên. P cầm dao chém trúng vào tay phải của anh Q. Anh Q đứng dậy trên giường. P cầm dao chém tiếp, anh Q đưa tay phải lên đỡ, nên bị chém trúng vào cẳng tay phải. T tiếp tục dùng cây chia đâm vào người anh Q, bị anh Q giật lai được, nên không trúng. **B** cầm con dao chạy vào chém vào chân

phải của anh Q. T giật lấy con dao của **B** chém trúng vào mắt cá chân phải của anh Q. Sau đó, cả nhóm bỏ đi về nhà. Anh Q được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, đến ngày 27/02/2023 xuất viện về nhà.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 117/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 06/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh E kết luận thương tích của anh Nguyễn Hữu Q như sau: vết thương cẳng tay phải, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay ngắn + dài, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón cái dài, gân duỗi chung các ngón để lại sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước 11 cm × 0,3 cm (2%) và sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải kích thước 14 cm × 0,3 cm (2%). Vết thương cổ chân phải đứt gân, đứt gân mác ngắn, mác dài, đã lành để lại sẹo vết thương mắt cá ngoài chân phải kích thước 06 cm × 0,2 cm (2%). Vết thương gối trái, đứt gân cơ bán gân, bán màng, gân mác ngắn, mác dài, đã lành để lại 03 sẹo vết thương gối trái kích thước 05 cm × 0,6 cm; 5,5 cm × 0,6 cm và 10,5 cm × 0,5 cm (7%). Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q là 12%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 19/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành thực nghiệm điều tra bằng cách cho T, P, T và **B** cùng diễn lại các tình tiết của vụ án như lúc xảy ra là phù hợp với nhau và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Nguyễn Gia **B**, sinh ngày 03/10/2006, đăng ký khai sinh bị trễ hạn 04 tháng 15 ngày, qua điều tra xác minh, **B** không có giấy chứng sinh, nên để đảm bảo xác định chính xác độ tuổi của **B**, ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về độ tuổi đối với **B**.

Ngày 07/9/2023, Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5772/KLGĐĐT-C09B kết luận Nguyễn Gia **B** tại thời điểm giám định tháng 8 năm 2023 có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm. Như vậy, tính đến tháng 02 năm 2023, **B** có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, thì **B** không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng bị thu giữ gồm có: 01 cây chia dài 2,2 m, tiết diện hình vuông, cạnh dài 1,2 cm, mũi nhọn, trên cây chia có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 70 cm, cán dao dài 50 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, mũi dao bằng, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu và 01 đoạn gỗ dài 72 cm.

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, anh Nguyễn Hữu Q yêu cầu các bị cáo T, P, T và Nguyễn Gia **B** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 120.844.000 đồng, trong đó chi phí điều trị thương tích 20.844.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 80.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo

P đã bồi thường 7.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường 4.000.000 đồng và Nguyễn Gia B đã bồi thường 4.000.000 đồng. Tổng cộng anh Q đã nhận tiền bồi thường 19.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu Q chỉ yêu cầu bị cáo T và P tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 101.844.000 đồng, trong đó, yêu cầu bị cáo T bồi thường 70.000.000 đồng và bị cáo P bồi thường 31.844.000 đồng. Bị cáo T và P đồng ý theo yêu cầu này. Bị cáo T và Nguyễn Gia B đã bồi thường xong.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBD ngày 08 tháng 12 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P, Trịnh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ Q công tố, luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P và Trịnh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vũ P mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn T mức án từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây chia dài 2,2 m, tiết diện hình vuông, cạnh dài 1,2 cm, mũi nhọn, trên cây chia có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 70 cm, cán dao dài 50 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, mũi dao bằng, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu và 01 đoạn gỗ dài 72 cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Thanh T bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Q số tiền 70.000.000 đồng và buộc bị cáo Lê Vũ P bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Q số tiền 31.844.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, P và T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình; xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng.

Trợ giúp viên pháp lý Hồ Tấn Phát bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T trình bày: Đồng ý với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; việc áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể của bị cáo và đúng với nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi người bị hại, cảm thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và lời khai các bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P, Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận khoảng 22 giờ ngày 20/02/2023, tại ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện B, Đỗ Thanh T, Lê Vũ P và Trịnh Văn T không có mâu thuẫn với anh Nguyễn Hữu Q. Khi T biết tin giữa anh Đỗ Văn Thương là chú ruột của T có mâu thuẫn đánh nhau với anh Q, nên T rủ P và T dùng cây chia, con dao, đoạn gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E đã truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo T, P và T tại thời điểm phạm tội, bị cáo T và P là thành niên khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Riêng bị cáo T tại thời điểm phạm tội, bị cáo T 17 tuổi 01 tháng và đủ nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Giữa các bị cáo và bị hại không mâu

thuần với nhau, chỉ vì bệnh vực người thân của bị cáo T nguyên cơ nhỏ nhất mà các bị cáo đã dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo sử dụng dao và cây chĩa được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 12%, điều này thể hiện tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến quyền nhân thân, sức khỏe của bị hại được pháp luật **B** vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa P, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo thì đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T có vai trò vừa là người rủ rê, xúi giục, vừa là người thực hành. Bị cáo P có vai trò là người thực hành. Bị cáo T có vai trò là người giúp sức.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo P và T là những người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T có nhân thân không tốt vì sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/02/2023, đến ngày 14/5/2023, tại Quốc lộ 57B, thuộc ấp Thới Lợi 1, xã Thới Thuận, huyện B, bị cáo T có hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ (cây chĩa) có khả năng sát thương, nên ngày 31/5/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 2194/QĐ-XPHC, bằng hình thức phạt tiền 8.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Bị cáo nhận quyết định xử phạt ngày 02/6/2023 và chưa nộp phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T rủ rê, xúi giục bị cáo T là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”.

Các bị cáo P và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, P và T tự nguyện bồi thường 01 phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự.

[7] Về lượng hình: Khi lượng hình cần xem xét đến tính chất, mức độ và vai trò đồng phạm của từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Đỗ Thanh T tuy tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng sau khi phạm tội bị cáo còn có hành vi gây rối trật tự công cộng bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, có vai trò tích cực nhất trong vụ án, vừa là người rủ rê, xúi giục vừa là người thực hành nên phải chịu mức án cao hơn 02 bị cáo khác trong vụ án.

Đối với bị cáo Lê Vũ P: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Trịnh Văn T: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức không đáng kể, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, phạm tội do bị rủ rê, xúi giục. Khi phạm tội, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, quá trình nhận thức pháp luật và tính nguy hiểm của tội phạm chưa đầy đủ, nên khi quyết định hình phạt được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò đồng phạm và nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36, 54 và 100 Bộ luật Hình sự cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu Q yêu cầu bị cáo T và P phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền 101.844.000 đồng, trong đó, bị cáo T bồi thường 70.000.000 đồng và bị cáo P bồi thường 31.844.000 đồng. Bị cáo T và P đồng ý yêu cầu này, nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Q.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cây chia dài 2,2 m, tiết diện hình vuông, cạnh dài 1,2 cm, mũi nhọn, trên cây chia có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 70 cm, cán dao dài 50 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, mũi dao bằng, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu và 01 đoạn gỗ dài 72 cm là các công cụ, P tiện gây án, không có giá trị, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Lời đề nghị kết luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Trịnh Văn T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo Trịnh Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 01/2024/HSST-LCCT ngày 02/01/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01/2024/HSST-LCCT ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện B. Tuy nhiên, bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ nên cần thiết

phải hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Nguyễn Gia **B** có hành vi đồng phạm với các bị cáo T, P và T trong vụ án, nhưng **B** không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, nên ngày 29/11/2023, Công an huyện B ra Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với **B** bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Anh Đỗ Văn Thương, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp Thới An, xã Thới Thuận, huyện B là chú ruột của T, không có xúi giục, kêu gọi T đi đánh, chém anh Nguyễn Hữu Q gây thương tích để trả thù cho anh Thương, mà do bị cáo T tự thực hiện, nên anh Thương không có đồng phạm với bị cáo T trong vụ án. Vì vậy, không xử lý hành vi của anh Thương là đúng pháp luật.

[14] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thanh T và Lê Vũ P là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trịnh Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Vũ P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Vũ P phải chịu là 1.592.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P, Trịnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Vũ P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được quyết định thi hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trịnh Văn T do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận, huyện B, tỉnh E giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thới Thuận huyện B, tỉnh E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trường hợp bị cáo Trịnh Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian bị cáo chấp hành án bị cáo Trịnh Văn T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ”

[2] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 01/2024/HSST-LCCT ngày 02/01/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01/2024/HSST-LCCT ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Trịnh Văn T.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải bồi thường cho bị hại là Nguyễn Hữu Q số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); buộc bị cáo Lê Vũ P phải bồi thường cho bị hại là Nguyễn Hữu Q số tiền 31.844.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Hữu Q không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn T và Nguyễn Gia B phải tiếp tục bồi thường nên không xét đến.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày anh Nguyễn Hữu Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây chia dài 2,2 m, tiết diện hình vuông, cạnh dài 1,2 cm, mũi nhọn, trên cây chia có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18 cm, nơi rộng nhất 5,5 cm, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao dài 70 cm, cán dao dài 50 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20 cm, mũi dao bằng, trên dao có dính chất màu đỏ nghi là máu và 01 đoạn gỗ dài 72 cm.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Vũ P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Vũ P phải chịu là 1.592.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Đỗ Thanh T, Lê Vũ P, Trịnh Văn T; người bị hại Nguyễn Hữu Q; Nguyễn Gia B, đại diện hợp pháp của Nguyễn Gia B là ông Nguyễn Văn Sơn tất cả có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh E xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh E;
- VKSND tỉnh E;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Cơ quan THAHS Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký**

Lê Thị Thu Hương